TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 16 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh P****, sinh ngày 12/2/19**.

Địa chỉ: Số */*0/*A, đường Phạm Ngọc H***, khu vực *, phường Bình T*, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Trần Thị G****, sinh ngày 10/10/19**.

Địa chỉ: Số */*0/*A, đường Phạm Ngọc H*, khu vực *, phường Bình T*, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Thanh P** và bà Trần Thị G**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Thanh P** và bà Trần Thị G** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có một con chung là Bùi Thanh Ng**, sinh ngày 27/3/20** (nữ). Khi ly hôn bị đơn đồng ý giao con chung cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi

con chung đến trưởng thành, không buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị G** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở đương sự, thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận nguyên đơn tự nguyện nộp thay án phí cho bị đơn. Tổng số tiền án phí nguyên đơn phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002461 ngày 22/8/2025 thì nguyên đơn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Cần Thơ;
- UBND xã Long Thạnh, tỉnh An Giang (trước đây là xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang); Số 96 ngày 06/11/2017);
- Phòng THA DS khu vực 2-Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh